

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày 13-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 433/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồng Phương N, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú tại: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M A, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 09 năm 2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồng Phương N trình bày: Vào tháng 4 năm 2024 bà Nguyễn Thị M A có mượn số tiền 108.000.000 đồng, khi mượn bà M A có viết biên nhận và ký tên vào biên nhận tiền, bà M A cam kết mỗi cuối tháng sẽ trả cho bà 4.000.000 đồng đến khi trả dứt nợ. Từ khi mượn tiền đến nay bà Nguyễn Thị M A không trả tiền cho bà như đã cam kết. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị M A trả cho bà số tiền 108.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị M A đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị M A vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của Hồng Phương N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồng Phương N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị M A trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị M A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị M A.

[3] Tại phiên tòa bà Hồng Phương N cho rằng bà Nguyễn Thị M A có mượn của bà N số tiền 108.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị M A cam kết trả cho bà N mỗi tháng 4.000.000 đồng, nhưng sau khi nhận tiền bà M A không trả tiền cho bà N như đã cam kết, bà N yêu cầu bà M A trả cho bà N số tiền 108.000.000 đồng. Đối với bà Nguyễn Thị M A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải xét xử nhưng bà Nguyễn Thị M A không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà N. Theo giấy biên nhận nợ không ngày tháng năm do bà N cung cấp có chữ ký và chữ viết tên của bà Nguyễn Thị M A thể hiện bà M A có vay của bà N số tiền 108.000.000 đồng nên bà N yêu cầu bà Nguyễn Thị M A trả số tiền 108.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Hồng Phương N không yêu cầu trả lãi nên không xem xét.[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Hồng Phương N được chấp nhận nên bà N không phải chịu án phí, bà N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.700.000 đồng được nhận lại. Bà Nguyễn Thị M A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 5.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồng Phương N. Buộc bà Nguyễn Thị M A có nghĩa vụ trả cho bà Hồng Phương N số tiền 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Hồng Phương N không phải chịu án phí, bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003841 ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Hồng Phương N được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị M A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, bà Hồng Phương N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị M A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều